TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2019.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên

2. Bà Phạm Kim Tuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Vũ H, sinh năm 1978 – Có mặt

Địa chỉ: X Chung cư 518 Đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 – Vắng mặt

Địa chỉ: Y Đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 5, Khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2018 và bản tự khai ngày 21/5/2018, nguyên đơn ông Trần Vũ H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2005, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo ông H vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2012 thì cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì bà H sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Ông và bà T đã sống ly thân từ tháng 6/2014 đến nay mà vẫn không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đến nay đã không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy.

Về con chung: Ông H xác định không có

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và qua phần thủ tục hỏi tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông H là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Trần Vũ H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy. Do bà T có địa chỉ cư trú tại 1806/127/2/7/15/21 Đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 5, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn hôm nay.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ông Trần Vũ H xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T với lý do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2012 đến nay mà không cải thiện được. Tại Đơn xin xác nhận ngày 21/5/2018 của ông Hòa, tổ trưởng tổ 5, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè xác nhận ông H và bà T có xảy ra mâu thuẫn, từ giữa năm 2014 đến nay cả hai không còn sống chung.

Xét, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông H có cung cấp cho Tòa án các tài liệu cho thấy vào tháng 01/2018 ông có thực hiện thủ tục đăng báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị T để giải quyết yêu cầu "xin tuyên bố mất tích" mà Tòa án nhân dân huyện Nhà bè đã thụ lý. Ông H đã đăng thông tin tìm kiếm trên Đài Tiếng nói Việt Nam, báo Công Lý trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 13/4/2018 nhưng bà T vẫn không có mặt. Tuy nhiên vì lý do cá nhân, hết thời hạn đăng tin ông H đã rút yêu cầu nên Tòa án đã đình chỉ việc giải quyết vụ việc. Điều đó chứng tỏ bà T đã bỏ đi khỏi địa phương trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không thể khôi phục.

Mặt khác, sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu xin ly hôn của ông Hòa, bà T vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà T là hoàn toàn có thật, thời gian cả hai không còn sống chung đã lâu chứng tỏ khả năng hàn gắn không còn. Do đó căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trần Vũ H đối với bà Nguyễn Thị Thùy.

[3.2] Về con chung: Ông H xác định không có.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có. Nếu sau này bà T có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Vũ H có nghĩa vụ phải nộp, được cấn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0008862 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, ông H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Vũ H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy.

- Về con chung: Ông H khai không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có. Nếu sau này bà T có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

2/- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Vũ H có nghĩa vụ phải nộp, được cấn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0008862 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, ông H đã nộp đủ án phí.

3/- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/- Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LÊ THU HIỀN